

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2022.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Tuấn

2. Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L.

Địa chỉ tạm trú: ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiền V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L.

Địa chỉ tạm trú: ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà H có mặt, Ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Võ Thị Thu H trình bày: Bà và Ông Nguyễn Tiền V chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc

sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau do Ông V thường xuyên ăn nhậu đánh đập bà nhiều lần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Tiền V.

Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Nguyễn Vàng Anh T, sinh ngày 13/8/2015 và Nguyễn Vàng Anh K, sinh ngày 03/6/2018 hiện đang sống với Bà H. Khi ly hôn Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu Ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2022 Ông Nguyễn Tiền V trình bày: Ông và Bà H kết hôn nhưng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông đồng ý ly hôn. Ngoài ra ông có đơn yêu cầu vắng mặt tại các buổi hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt cùng ngày 08/7/2022.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Bà Võ Thị Thu H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày; Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tông đạt triệu tập Ông Nguyễn Tiền V để trình bày ý kiến về từng nội dung theo đơn yêu cầu của Bà H nhưng Vàng không có ý kiến trình bày về nội dung con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với Ông Nguyễn Tiền V. Ông Nguyễn Tiền V đang cư trú tại ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Ông Nguyễn Tiền V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Tiền V.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Tiền V tự nguyện sống chung có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 quyền số 01/2013 đăng ký ngày 22/3/2013 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh L cấp nên hôn nhân giữa Bà H và Ông V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, giữa Bà H và Ông V đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên Bà H yêu cầu được ly hôn với Ông V. Tại bản tự khai ngày 08/7/2022 Ông V có ý kiến đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng về quan hệ hôn nhân chứng tỏ mâu thuẫn giữa Bà H và Ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Tiền V là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Nguyễn Tiền V.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày có hai con chung tên Nguyễn Vàng Anh T, sinh ngày 13/8/2015 và Nguyễn Vàng Anh K, sinh ngày 03/6/2018 hiện đang sống với Bà H. Khi ly hôn Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Vàng Anh T có văn bản trình bày, nguyện vọng sống chung cùng với Bà H. Đối với Ông Nguyễn Tiền V không trình bày ý kiến về con chung. Do đó, trên cơ sở ý kiến của đương sự, ý kiến nguyện vọng của con chung, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên cần ghi nhận giao hai con chung Nguyễn Vàng Anh T và Nguyễn Vàng Anh K cho Bà H tiếp tục trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Ông V cấp dưỡng, bị đơn Ông V không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thu H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn Ông Nguyễn Tiền V không có ý kiến trình bày về sản chung. Vì vậy các bên không tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tranh chấp tài sản chung. Nếu sau này Bà H và Ông V có tranh chấp thì Bà H và Ông V được quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân bằng một vụ án khác.

[2.4] Nợ chung: Bà Võ Thị Thu H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn Ông V không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Võ Thị Thu H về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” đối với bị đơn Ông Nguyễn Tiền V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu H được ly hôn với Ông Nguyễn Tiền V.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Thu H được quyền tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Vàng Anh T, sinh ngày 13/8/2015 và Nguyễn Vàng Anh K, sinh ngày 03/6/2018. Ông Nguyễn Tiền V không phải cấp dưỡng nuôi con vì Bà Võ Thị Thu H không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thu H trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Võ Thị Thu H trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc Bà Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0006559 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Võ Thị Thu H đã nộp xong.

6. Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Thị Thu Hương có mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tiền V vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thành